

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 30 - 11 - 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**;

Các thẩm phán: Bà **Trần Thị Diệu**;

Bà **Phạm Thị Anh Trang**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Tường Vi** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/HNGĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn C** - Sinh năm 1967 (Có mặt);

Bị đơn: Bà **Võ Thị Kim H** - Sinh năm 1964 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 56/4/12, đường 16/4, khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Võ Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn C trình bày:

Ông và bà Võ Thị Kim H sau thời gian tìm hiểu có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T năm 1987. Sau khi kết hôn thời

gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì bắt đầu mâu thuẫn do bà H ghen tuông, nghĩ ông đi làm lấy tiền nuôi gái. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa, cuộc sống chung rất mệt mỏi nên ông đã chuyển đến chỗ làm thuê sống tại thôn K, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Còn bà H vẫn sống tại địa chỉ Số 56/4/12, đường 16/4, khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà H thường xuyên bêu rếu, nói xấu ông với hàng xóm, bạn bè và ở nhà thờ về việc ông ngoại tình, đánh đập bà H nhưng không có việc đó. Bà H cũng tới nơi làm việc của ông để ghen tuông, quậy phá làm ảnh hưởng rất nhiều đến công việc của ông và ông rất xấu hổ với bạn bè, gia đình. Ông đã được Tòa án hòa giải mâu thuẫn vợ chồng ở 2 lần nộp đơn vào tháng 9 năm 2021 và tháng 4 năm 2022. Ông đã cho bà H cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, bà H vẫn cứ liên tục ghen tuông, xúc phạm ông. Từ tháng 9 năm 2020 đến nay, ông và bà H đã mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Ông và bà H đều là người theo đạo Thiên chúa giáo, nhưng ông đã quá mệt mỏi, đã hết tình cảm vợ chồng với bà H và không thể nào tiếp tục chung với bà H được nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh năm 1986; Nguyễn Quốc K, sinh năm 1988; Nguyễn Phương L, sinh năm 1990. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Nguyễn C sau thời gian tìm hiểu có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào năm 1987. Quá trình chung sống trong thời gian dài đầu sống với cha mẹ chồng sau đó thì cất nhà ở riêng tại địa chỉ Số 56/4/12, đường 16/4, khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Đến năm 2018, ông C thay đổi có người phụ nữ khác bên ngoài, bà đã khuyên can, năn nỉ nhưng ông C không thay đổi. Từ lúc ông C ngoại tình, ông C không có trách nhiệm với gia đình, với vợ con, chỉ lo ăn nhậu, bồ bịch bên ngoài, bỏ mặc bà.

Từ năm 2019 đến nay ông C đã dọn ra ngoài sống, bà phải tự kiếm sống để nuôi bản thân và vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Bà đã nhờ Linh mục, Ban quản lý khu phố và các con chung hòa giải nhưng ông C vẫn không muốn tiếp tục chung sống với bà. Bà biết ông C không còn tình cảm với bà, bà chấp nhận việc ông C ngoại tình và chung sống với người phụ nữ khác và đánh đập bà. Bà không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với ông C, bà không có lỗi sai gì để phải ly hôn và quan trọng nhất bà là người theo Đạo Thiên chúa, không được phép ly hôn, nếu ly hôn thì bà sẽ không được rước lễ tại Nhà thờ. Ông C đã 2 lần

nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau khi Tòa án hòa giải thì ông C rút đơn ly hôn. Nhưng từ lúc rút đơn đến nay ông C vẫn không hề chung sống với bà.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như ông C trình bày và các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/22016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn C được ly hôn với bà Võ Thị Kim H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2022 bị đơn bà Võ Thị Kim H kháng cáo toàn bộ Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà đề nghị Tòa án bác yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn C để vợ chồng bà có cơ hội hàn gắn lại tình cảm.

Tại phiên tòa, bà H tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của nguyên đơn để vợ chồng trở về hàn gắn tình cảm.

Tại phiên tòa, ông C tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

XÉT THẤY

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 30 tháng 9 năm 2022 của bị đơn bà Võ Thị Kim H làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Người kháng cáo không đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Kim H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Ông Nguyễn C, bà Võ Thị Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 194 ngày 06/4/1987. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Tại phiên tòa, bà H trình bày: không đồng ý ly hôn vì bà còn thương chồng và bà theo đạo Thiên chúa giáo thì không được phép ly hôn, nếu ly hôn bà sẽ không được rước lễ tại nhà thờ. Bà cũng thừa nhận ông C không còn tình cảm vợ chồng với bà nhưng bà không đồng ý ly hôn vì bà là người theo đạo Thiên chúa giáo, bà chấp nhận việc bị đánh đập, chấp nhận việc ông C ngoại tình và không quay về sống chung với bà.

[3.3] Tại phiên tòa, ông C và bà H xác nhận từ cuối năm 2019 đến nay cả hai không còn chung sống với nhau, mỗi người sống một nhà riêng, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Ông C không còn tình cảm với bà H.

[3.4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tình cảm giữa ông C và bà H không còn, cả hai có thời gian dài sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng: ông C đã có hành vi đánh đập bà H. Vì vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ông C được ly hôn với bà H là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Vì giữ nguyên bản án sơ thẩm, bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Kim H. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 74/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn C được ly hôn bà Võ Thị Kim H.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004249 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Ông C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004551 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND thành phố P (1);
- Chi cục THADS thành phố P (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Trang